



MỤC LỤC

<i>Danh mục bản đồ</i>	11
<i>Thư gửi độc giả</i>	13
<i>Lời cảm ơn</i>	15

PHẦN I: TRUYỆN TRANH LỊCH SỬ 21

Lời mở đầu	23
Chương 1: Cái đuôi của hai thành phố	29
Chương 2: Tại sao Hà Nội lại thuộc Pháp?	49
Chương 3: Ai đã xây Hà Nội?	65
Chương 4: Ảo tưởng về sự kiểm soát hay những điều có thể đã sai?.....	77
Chương 5: Cái Chết Đen trong thành phố trắng!.....	89
Chương 6: Chiến dịch diệt chuột.....	105
Chương 7: Những kế hoạch hoàn hảo nhất của chuột và người	119
Lời bạt.....	135
Chú thích.....	143

PHẦN II: CÁC TƯ LIỆU SƠ CẤP 145

<i>Đời sống đô thị</i>	147
1. Joseph Chailley-Bert, <i>Paul Bert ở Bắc Kỳ</i>	148
2. “Hà Nội: Tượng Paul Bert” (Bưu thiếp của Pierre Dieulefils).....	149
3. <i>Tương lai của Bắc Kỳ</i>	149
4. Marius Borel, <i>Hối ức của một lão thực dân</i>	150
5. Victor Le Lan, “Khu phố cổ”, ngày 5 tháng 2 năm 1898.....	150
6. Victor Le Lan, “Thuốc phiện”, ngày 16 tháng 01 năm 1897	151
7. “Bảo tàng Hà Nội ở Bắc Kỳ” (Bưu thiếp của Pierre Dieulefils).....	152

8. Báo cáo định kì về tình hình nội bộ ở Đông Dương (1901)	152
9. Alfred Cunningham, <i>Người Pháp ở Bắc Kỳ và Nam Trung Quốc</i>	152
10. “Ngôi đền bên Hồ Nhỏ ở Hà Nội (Bắc Kỳ)” (Bưu thiếp của Pierre Dieulefils)	160
11. “Khu phố Hoa là một hiểm họa y tế”, <i>The San Francisco Call</i> , ngày 23 tháng 11 năm 1901	161
12. Toàn quyền Đông Dương, <i>Thành phố Hà Nội (Bắc Kỳ): Lịch sử, sự phát triển kinh tế, quy chế quản lí hành chính và chức năng của các sở ban ngành khác nhau tại thành phố Hà Nội</i> , 1905	163
13. Alfred Meynard, “Bắc Kỳ”, trong Joseph Ferrière, Georges Garros, Alfred Meynard và Alfred Raquez, <i>Đông Dương</i> , 1906	165
14. Tòa Thị chính Hà Nội, hồ sơ số 38: “Ghi chép về sự phát triển của thành phố Hà Nội từ ngày 01 tháng 01 năm 1902 đến ngày 30 tháng 6 năm 1907”	168
15. Brioux, <i>Thăm thú Ấn Độ và Đông Dương: Lược phác về một chuyến đi</i>	168
16. Michael My, <i>Xứ Bắc Kỳ thơ mộng: Những kỉ niệm và ấn tượng về chuyến đi năm 1921-1922</i>	168
17. Nhà hát Thành phố Hà Nội	170
18. M. Georges Maspero, <i>Đế chế của thực dân Pháp: Đông Dương</i>	170
19. Claude Farrère, <i>Những người văn minh</i>	171
20. Charles Baudelaire, “Ánh mắt kẻ nghèo”	172
21. Phan Văn Hy, “Phu xe”	173
22. Laurent Joseph Gaide và Pierre Marie Durolle, <i>Bệnh lao và dự phòng bệnh lao ở Đông Dương thuộc Pháp</i>	174
Đại dịch hạch lần thứ ba	174
1. “Dịch hạch - [Cái Chết] Đen ở Hawaii. Bùng phát ở hai hòn đảo - Tình hình ở Honolulu được cải thiện”, <i>Portsmouth Herald</i> , ngày 24 tháng 2 năm 1900	174
2. “Thảm họa của thế kỉ”, <i>Lincoln County Leader</i> , ngày 11 tháng 5 năm 1900	175
3. “Bản kiến nghị về việc ban hành sắc lệnh cấm nhập cư, gửi Tổng thống và Quốc hội”, <i>The San Francisco Call</i> , ngày 23 tháng 11 năm 1901	178
4. Claude Bourrin, <i>Người và việc ở Đông Dương: Hồi ức vui vẻ</i> , 1898-1908	184
5. Sở Cảnh sát Trung ương, “Chiến dịch tiêu diệt động vật ở thành phố Hà Nội”	185
6. Bác sĩ Le Roy des Barres, <i>Báo cáo về tỉ lệ tử vong ở Hà Nội năm 1903</i>	189
7. Nhà gỗ lợp tranh	190

8. Toàn quyền Đông Dương, <i>Thành phố Hà Nội (Bắc Kỳ): Lịch sử, sự phát triển kinh tế, quy chế quản lí hành chính và chức năng của các sở ban ngành khác nhau tại thành phố Hà Nội</i> , 1905	191
9. Bác sĩ Ortholan, “Bệnh dịch hạch ở Đông Dương (lịch sử)”	192
10. “Người bán cháo” (Bưu thiếp của Pierre Dieulefils)	195
11. “Chiến đấu với bệnh dịch hạch”, <i>Los Angeles Herald</i> , ngày 15 tháng 11 năm 1908	196
12. Laurent Joseph Gaide và Henri Desire Marie Bodet, <i>Bệnh dịch hạch ở Đông Dương</i>	198
13. Jacques May, <i>Một phương thuốc của người Pháp ở Viễn Đông</i>	198

Những tiếng nói phản kháng

1. Phan Trọng Quảng, “Phu xe ngẫu hứng”	199
2. Khuyết danh, “Chính khí ca”	199
3. “Hà Nội ở Bắc Kỳ: Vùng ven sông Hồng và cầu Doumer” (Bưu thiếp của Pierre Dieulefils)	201
4. Khuyết danh, “Á Tế Á ca”	202
5. Cư dân Hà Nội gửi Toàn quyền	203
6. Công dân Hà Nội gửi Toàn quyền	203
7. Thống sứ Bắc Kỳ gửi Toàn quyền	205
8. “Xe kéo ở Bắc Kỳ” (Bưu thiếp của Pierre Dieulefils)	208
9. Phan Bội Châu, “Tân Việt Nam”, 1907	208
10. Phan Chu Trinh, “Thư gửi Paul Beau”, 1907	210
11. “Bắc Kỳ: Báo cáo khái quát về tình hình chính trị năm 1908”	211
12. Louis Bonnafort, <i>Ba mươi năm ở Bắc Kỳ</i>	212
13. “Báo cáo của Toàn quyền Đông Dương Sarraut ở Bộ Thuộc địa”	212
14. “Tượng Paul Bert bị kéo đổ vào lúc 9 giờ 10 phút sáng hôm qua”, ngày 02 tháng 8 năm 1945	213

PHẦN III: BỐI CẢNH LỊCH SỬ

Chủ nghĩa đế quốc mới	218
Các cường quốc đế quốc	220
Trung Quốc	225
Kinh tế chính trị thời thuộc địa	226

Các hệ tư tưởng đế quốc.....	228
Thực trạng của chế độ thực dân.....	229
Chủ nghĩa tư bản công nghiệp phương Tây	231
Đệ tam Cộng hòa.....	234
<i>Sự phản kháng của người Việt Nam: Từ khuynh hướng dân tộc, cộng sản đến những kháng cự trong đời sống thường nhật.....</i>	<i>239</i>
Đại dịch hạch lần thứ ba (1855-1959)	244

PHẦN IV: QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN TÁC PHẨM

CHIẾN DỊCH DIỆT CHUỘT Ở HÀ NỘI..... 249

<i>Những cuộc phiêu lưu và sự buồn chán trong các kho lưu trữ.....</i>	<i>251</i>
<i>Lịch sử ở những nơi buồn cười nhất</i>	<i>252</i>
<i>Lịch sử bên ngoài tháp ngà</i>	<i>254</i>
<i>Tại sao lại là truyện tranh lịch sử?</i>	<i>255</i>
<i>Cuối cùng là Việt Nam.....</i>	<i>258</i>

PHẦN V: CHIẾN DỊCH DIỆT CHUỘT Ở HÀ NỘI TRONG LỚP HỌC..... 261

Câu hỏi thảo luận	263
Chiến dịch diệt chuột ở Hà Nội.....	263
Lịch sử thuộc địa	263
Lịch sử đô thị	264
Lịch sử Việt Nam	264
Lịch sử y học và bệnh tật.....	264
Trung Quốc trong lịch sử thế giới.....	265
Phương pháp và sử chí.....	265
Chủ đề tiểu luận.....	265
Niên biểu của các sự kiện tại Việt Nam, Pháp và trên thế giới.....	267
Tài liệu đọc thêm.....	272
Gợi ý một số cuốn sách về lịch sử Việt Nam	272
Về lịch sử nước Pháp.....	275
Về chủ nghĩa đế quốc.....	276
Về dịch bệnh.....	278
Về loài chuột.....	279

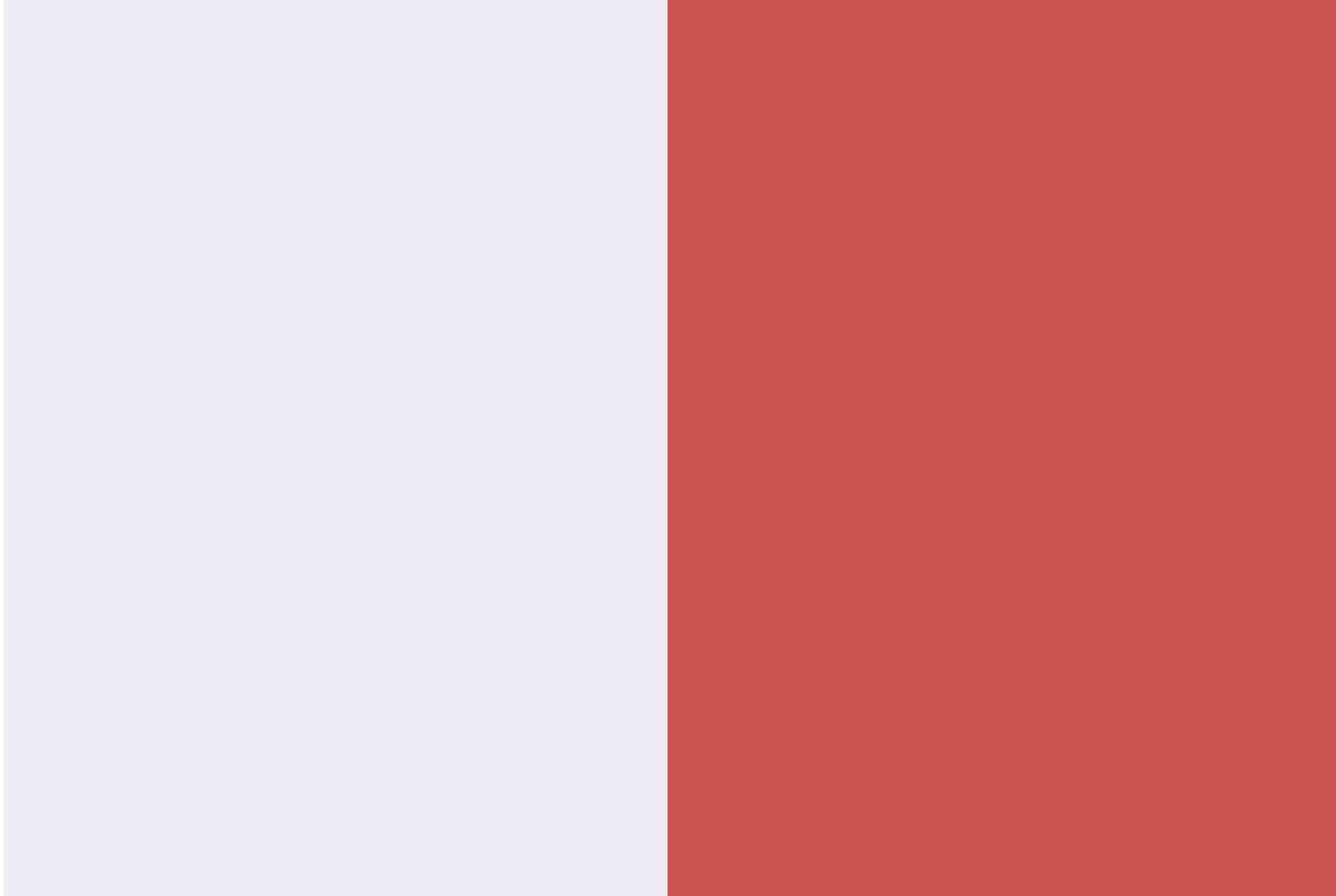


DANH MỤC BẢN ĐỒ

Bản đồ ở đầu sách: Đông Dương và đế chế của thực dân Pháp

Bản đồ 1 (trang 219): Đế quốc và thuộc địa, khoảng năm 1910

Bản đồ 2 (trang 238): Đông Dương thuộc Pháp



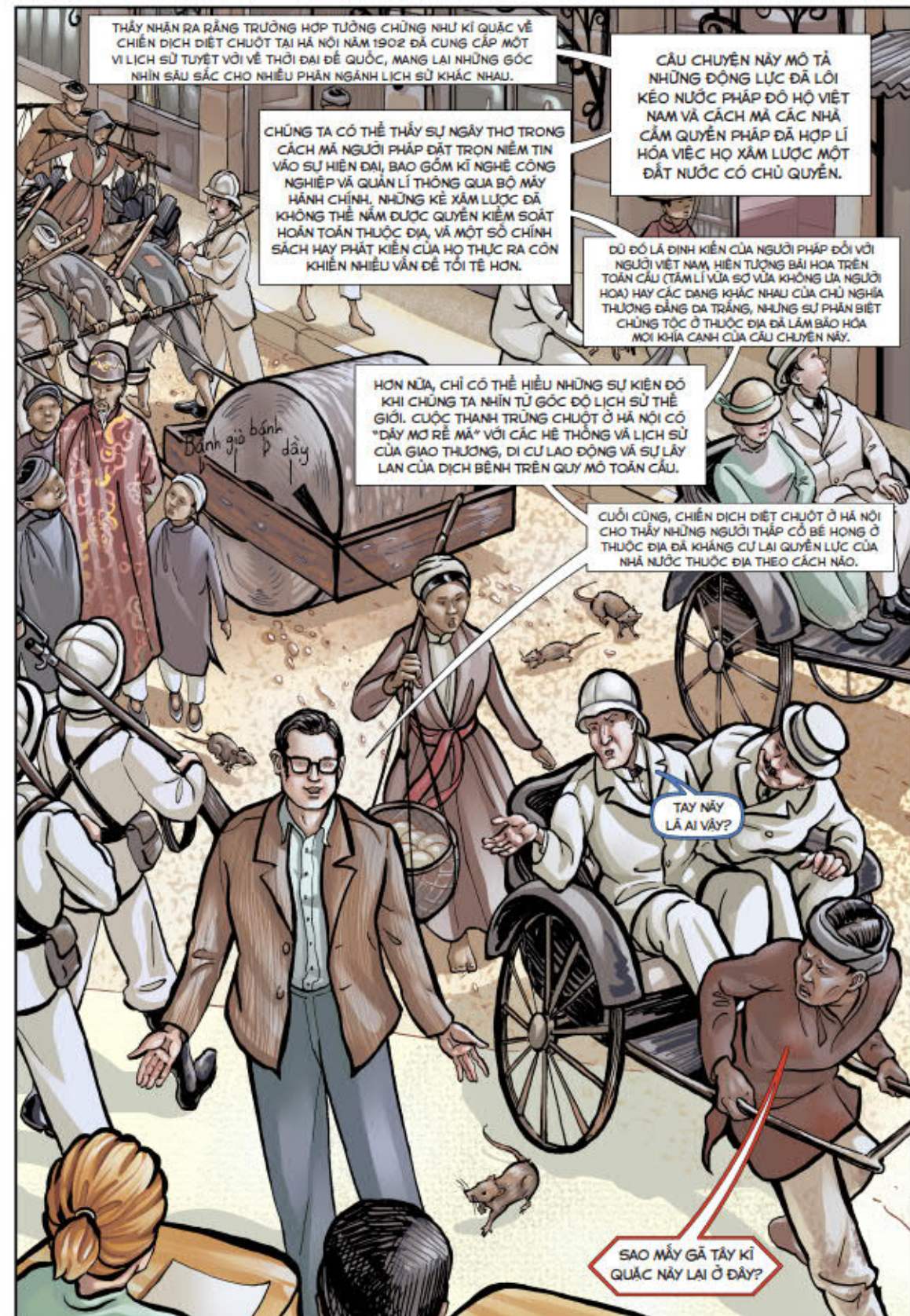
PHẦN 1:
TRUYỆN TRANH
LỊCH SỬ



LỜI MỞ ĐẦU



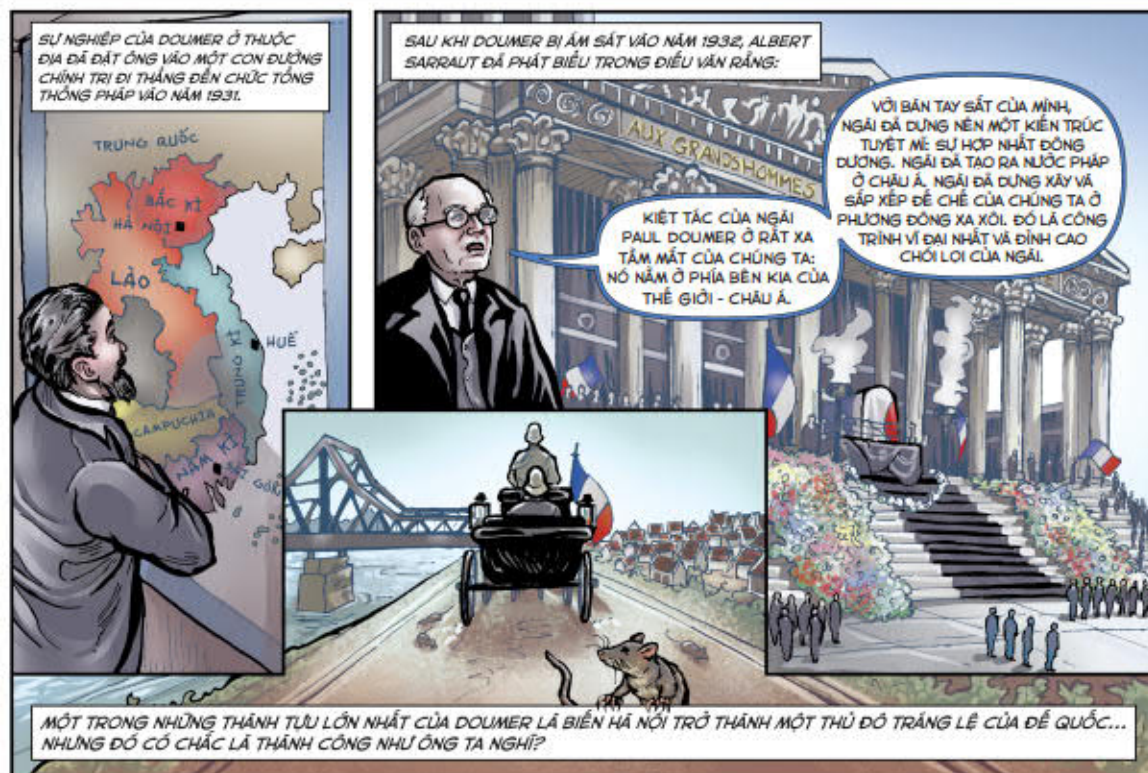


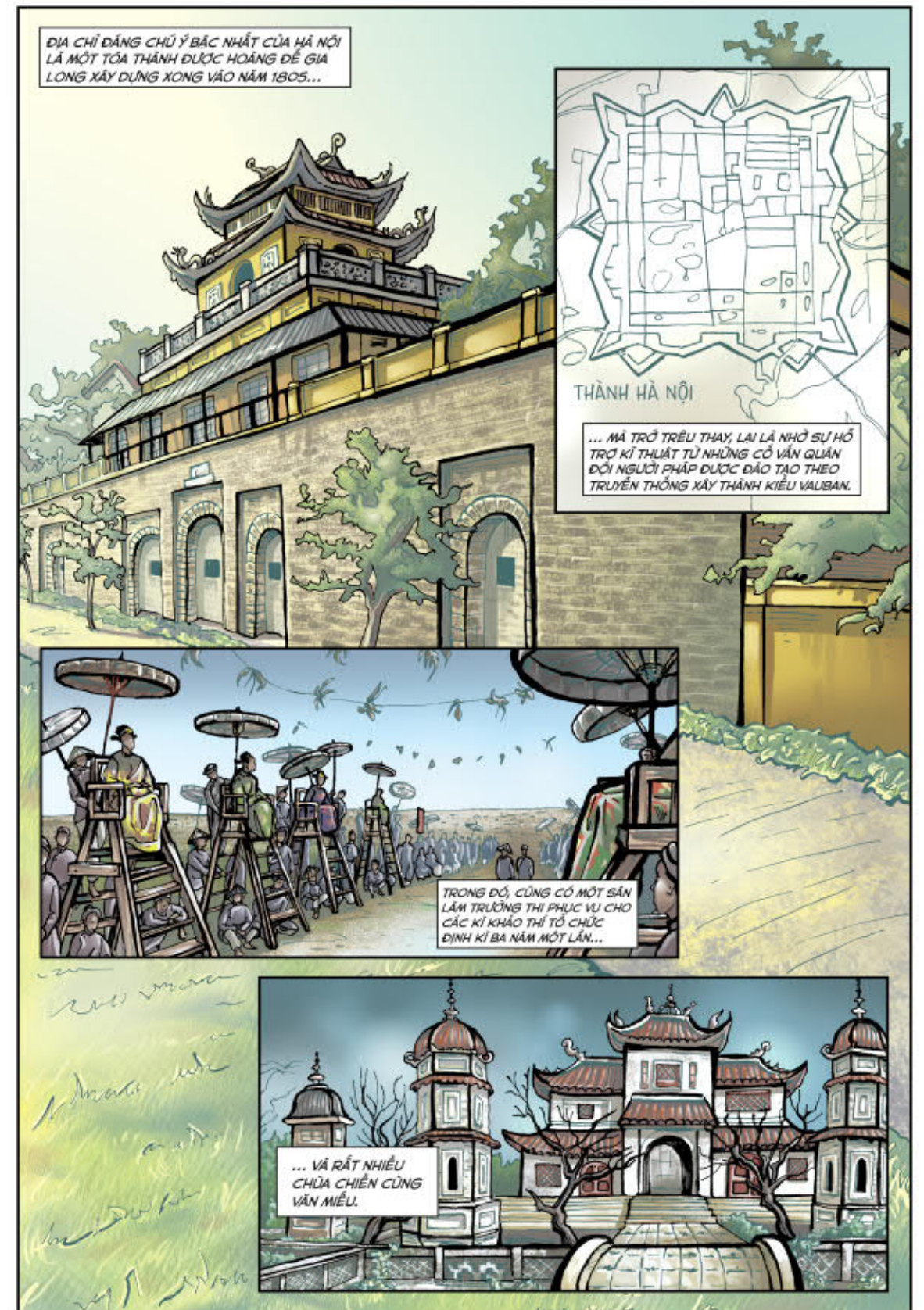
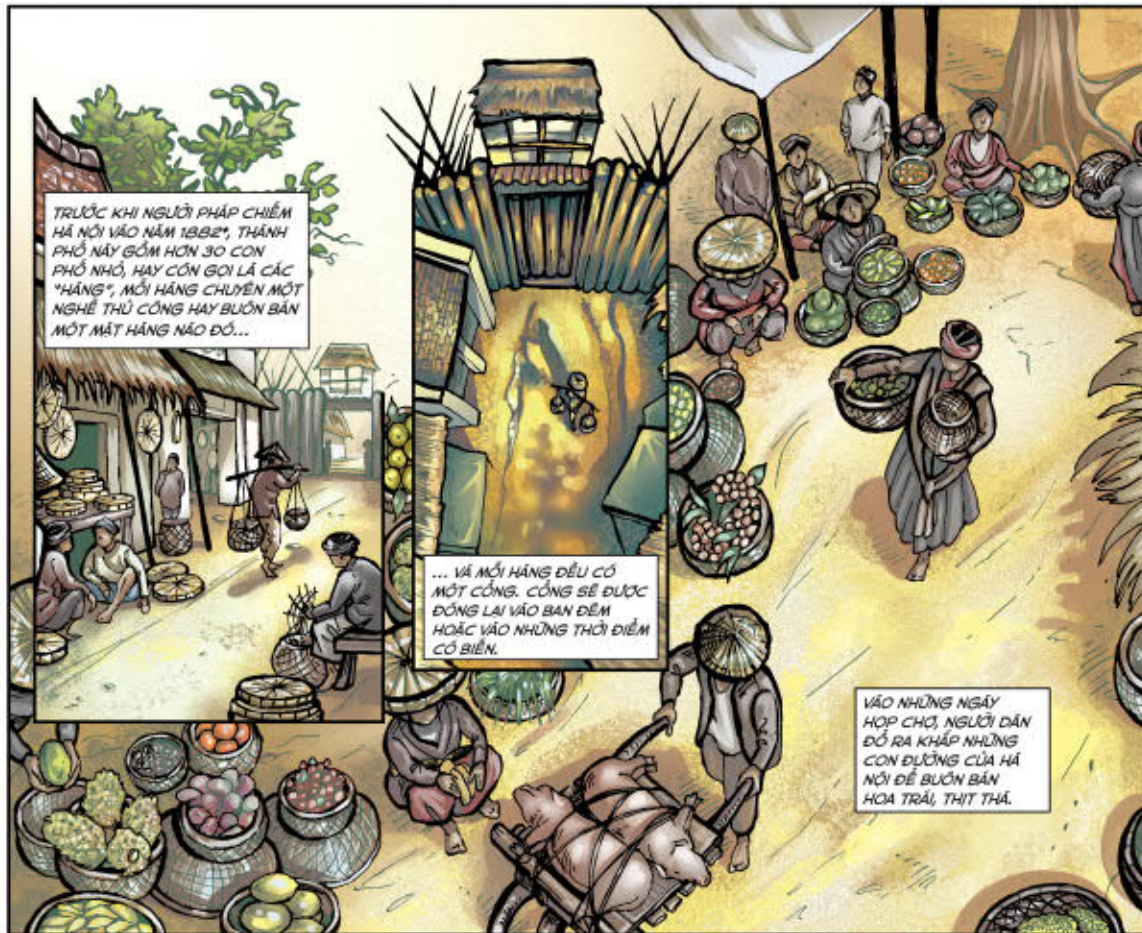


CHƯƠNG 1:

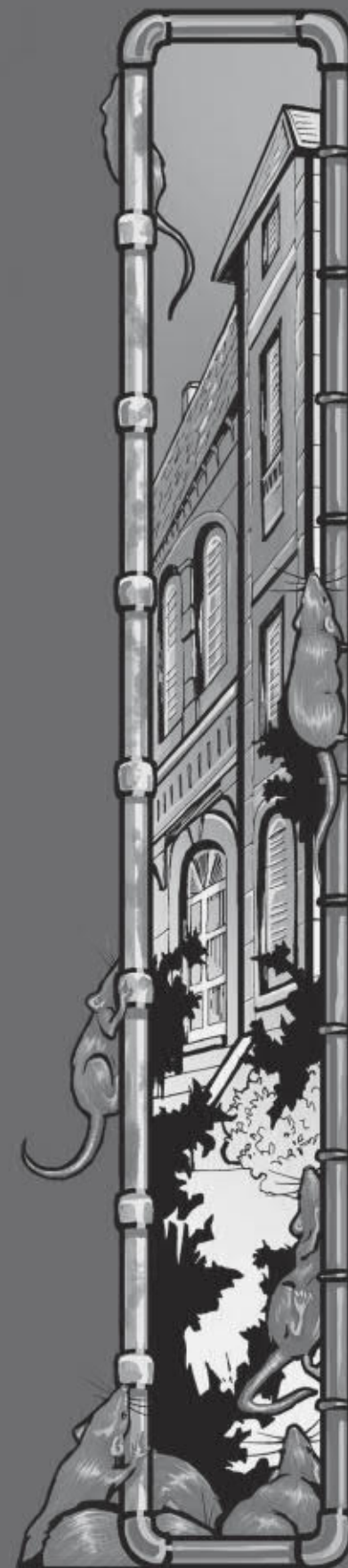
CÁI ĐUÔI CỦA HAI THÀNH PHỐ







PHẦN 2:
**CÁC TƯ LIỆU
SƠ CẤP**





Tư liệu sơ cấp là những gì mà các nhà sử học sử dụng để viết công trình của họ. Về bản chất, đó là những tiếng nói từ quá khứ. Đó là những tài liệu từ thời kì đang được nghiên cứu, trái ngược với tư liệu thứ cấp là những gì được viết sau khi các sự kiện được đề cập đã xảy ra. Hãy coi tư liệu sơ cấp như là lời khai của nhân chứng. Vai trò của nhà sử học giống như vai trò của luật sư, tức là xây dựng lập luận dựa trên những bằng chứng đó. Chúng tôi, các nhà sử học, dành phần lớn thời gian trong các kho lưu trữ và thư viện để đọc, phân tích và sắp xếp các nguồn tư liệu này. Vì không có nguồn nào là hoàn chỉnh và thường thì hai nguồn khác nhau lại có thể mâu thuẫn với nhau, nên các nhà sử học phải cố gắng hết sức để kiểm chứng, đối chiếu các tư liệu sơ cấp đó.

Chương này thảo luận về một số tư liệu nguồn mà tôi đã sử dụng để viết câu chuyện về chiến dịch diệt chuột ở Hà Nội. Mặc dù không chứa đầy đủ tất cả các tài liệu mà tôi đã tham khảo, nhưng phần này sẽ cho bạn thấy được sự đa dạng của những gì có thể được dùng làm tư liệu sơ cấp. Khi đọc qua các tư liệu này, hãy cố gắng giữ cái nhìn phản biện. Hãy luôn tự hỏi liệu bạn có thể tin tưởng những tư liệu này hay không. Hãy chú ý đến tên của các tác giả, vì đó có thể là manh mối về bất kì thiên kiến tiềm ẩn nào. Hãy cảnh giác với những tài liệu mâu thuẫn với nhau. Hãy xem xét lí do tại sao hai người quan sát cùng một sự kiện lại có thể bất đồng quan điểm.

ĐỜI SỐNG ĐÔ THỊ

Trong tập hợp tài liệu này, hãy xem xét những cách thức khác nhau mà người Pháp và những người châu Âu khác đã tái hiện Hà Nội thời thuộc địa. Hầu hết nhân chứng là người da trắng đều ca ngợi kiến trúc và cơ sở hạ tầng mới của Hà Nội, và một số ít thì đón nhận vẻ đẹp kì bí phương Đông của cái được gọi là khu bản xứ. Trong khi nhiều người ngợi ca thành phố này là hiện thân cho những giá trị tích cực của sự hiện đại và lợi ích từ công cuộc đô thị hóa của người phương Tây, thì những người khác lại đặt câu hỏi về sự bất bình đẳng cấu trúc trong đời sống của thành phố. Nhiều người da trắng, bằng thái độ kì thị chủng tộc, đã gán cho các thành phố ở mức chuyển giao giữa hai thế kỉ như là nguồn cơn của những mối đe dọa tiềm ẩn về sức khỏe, họ thường xuyên chỉ đích danh người Hoa là một nhóm người nguy hiểm.

1. JOSEPH CHAILLEY-BERT, PAUL BERT Ở BẮC KÌ

Paul Bert là người thích dậy sớm. Ngài bắt đầu ngày mới lúc sáu giờ sáng. Mặc bộ đồ trắng, đội mũ sắt lớn trên cái đầu cạo trọc, tay cầm dùi cui và luôn luôn vui vẻ, ngài rời nhà trước khi cái nóng gay gắt của ban ngày ập đến và đi dạo quanh một khu phố nào đó của thành phố, nơi mà chẳng bao lâu nữa, cùng với dòng sông và các hồ nước, sẽ trở thành viên ngọc của phương Đông. Lúc nào cũng có những cuộc viếng thăm quan trọng; ngài đến để kiểm tra hoặc để chuẩn bị cho các dự án xây dựng; và ngài thường xuyên đem theo một người thợ bên mình. Có ngày, đó là chuyến thăm dòng sông mà sau lũ lụt đã trở thành mối nguy với khu nhượng địa; ngày khác có thể là khu vực đầm lầy xung quanh phố Hàng Khay - nơi ngài định xây những con đường mới; hoặc những ngôi nhà xung quanh hồ nhỏ mà dự định sẽ là khu Dinh thự Hà Nội, Tòa án, Hội đồng Thành phố...; và cuối cùng là trụ sở hải quan, nơi đã bị bãi cát chặn khiến thuyền bè không thể tiếp cận được...

Nguồn: Joseph Chailley-Bert, *Paul Bert au Tonkin* (Paris: Charpentier, 1887), 154-155.



2. “HÀ NỘI: TƯỢNG PAUL BERT” (BƯU THIẾP CỦA PIERRE DIEULEFILS)

Trên tấm bưu thiếp là hình đài tưởng niệm Paul Bert, nhà quản lý dân sự và quy hoạch đô thị đầu tiên của Hà Nội. Là một anh hùng của nền Đệ tam Cộng hòa Pháp, bức tượng thể hiện sự lạc quan và niềm tin của người Pháp vào các giá trị tiến bộ của thời kỳ Khai sáng. Tuy nhiên, với hình ảnh một người đàn ông Việt Nam chân trần, dáng vẻ phục tùng, co rúm dưới chân Bert trong khi quý ông người Pháp ăn mặc chỉnh tề này chia tay ra như có ý bảo vệ, bức tượng cũng khắc họa thái độ gia trưởng của Bert và nước Pháp đối với nhân dân thuộc địa. Hai người đàn ông Việt Nam nhìn chăm chăm vào người chụp ảnh cho thấy một thái độ có phần mơ hồ đối với bức tượng.

Nguồn: Michael G. Vann.

3. TƯỢNG LAI CỦA BẮC KÌ

Ngày 23 tháng 4 năm 1887

Chúng tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra với bức tượng Nữ thần Tự do tuyệt đẹp, được dựng trên một bệ phủ đầy cây xanh trong hoa viên của Nhà Đấu xảo⁽¹⁾. Bức tượng này được rèn bằng đồng, chỉ bằng một phần mười sáu kích thước bức tượng khổng lồ của Bartholdi⁽²⁾ ở New York. Xưởng đúc Gaget-Gauthier & Company của Paris đã gửi nó cho chúng tôi. Chúng tôi không nghĩ rằng nên gửi trả lại mà nên đặt nó ở một nơi nào đó trong thành phố Hà Nội.

[Ngày 26 tháng 11 năm 1887]

Thành phố Hà Nội mỗi ngày lại càng trở nên đẹp hơn. Các công trình kiến trúc kiểu Âu đang dần thay thế những túp lều tranh trên các tuyến phố chính.

Khu phố châu Âu, ban đầu tập trung ở phố Jean Dupuis⁽³⁾, trong hai năm qua đã mở rộng dần về phía phố Paul Bert. Phố Paul Bert hiện nay hết sức sôi động, đặc biệt là vào buổi tối.

Khu phố này sẽ trở nên trọng yếu hơn nhờ các dự án xây dựng vừa được phê duyệt và sắp khởi công. Công việc xây dựng các tòa nhà xung quanh quảng trường đã bắt đầu được triển khai. Mặc dù đặt bốn tòa nhà giữa đê và đại lộ giờ đây trông có vẻ kệch cỡm, nhưng bầu không khí nơi này sẽ hoàn toàn khác khi được trang trí bằng một khu vườn kiểu Anh với nhiều cây xanh và cây cảnh.

(1) Nay là Cung Văn hóa Hữu nghị Việt - Xô (ND).

(2) Frédéric Auguste Bartholdi (02.8.1834 - 04.10.1904), nhà điêu khắc người Pháp nổi tiếng với việc thiết kế bức tượng Nữ thần Tự do (ND).

(3) Nay là phố Hàng Chiếu (ND).

Quảng trường này sẽ giao với một con đường chạy song song phố Paul Bert và kết thúc ở đê. Đê phải được giữ nguyên vì nó là một công trình phòng thủ không thể thiếu chống lại nước lũ từ sông.

Một tuyến đường khác dự kiến sẽ được xây dựng vòng qua các tòa nhà mới và gần như vuông góc với phố Paul Bert.

Nếu nhìn lướt qua bản đồ Hà Nội, ta có thể thấy rằng thành phố mang đậm phong cách châu Âu này sẽ sớm mở rộng về phía Hồ Nhò⁽¹⁾ và một khu phố mới sẽ mọc lên trong một tam giác được tạo thành bởi Hàng Bài, phần kéo dài của Hàng Thêu và Phố Đấu xảo.

Nguồn: *L'Avenir du Tonkin*, ngày 23 tháng 4 năm 1887 và ngày 26 tháng 11 năm 1887.

4. MARIUS BOREL, *HỒI ỨC CỦA MỘT LÃO THỰC DÂN*

[...] ba trăm thợ xây, hai trăm cu-li đào mương, ba trăm phụ nữ mang gạch và vữa đến cho thợ xây. Có sáu mươi thợ mộc làm việc chế tác gỗ và dựng, tháo dỡ giàn giáo. Cuối cùng, vô số cu-li làm các công việc vặt khác nhau.

Tổng cộng có gần một nghìn người để trông chừng. Tôi nói là trông chừng vì nhìn chung, bọn chúng khá thông minh, nên phải cứng rắn và đối xử rất thỏa đáng với chúng.

Nguồn: Marius Borel, *Souvenirs d'un vieux colonialiste* (Rodez: Imprimerie Subervie, 1963), 62-63.

5. VICTOR LE LAN, *"KHU PHỐ CỔ"*, NGÀY 5 THÁNG 2 NĂM 1898

Khu phố cổ

Qua những con phố dài vô tận,
Những mái nhà, cái cong, cái nhọn
Cùng với những góc nhọn, góc tù
Nhô lên dưới ánh sáng trong veo.

Bên dưới những đỉnh cạnh sắc nhọn,
Những khu ổ chuột chật chội
Len vào giữa những ngôi chùa,
Đền, tường và tháp canh.

Và có những kẻ mộng mơ cô độc
Nghiệm về tàn tích của quá khứ
Trước những cánh cửa chớp khép kín và những tấm rèm rủ
Của những căn nhà kì bí.

Nguồn: Victor Le Lan, "The Old Quarters", trong *La Vie Indochinoise*, ngày 5 tháng 2 năm 1898.

(1) Tức Hồ Hoàn Kiếm (ND).

6. VICTOR LE LAN, *"THUỐC PHIỆN"*, NGÀY 16 THÁNG 01 NĂM 1897

Thuốc phiện

Trong những giấc mơ ngọt ngào, trong những giấc mơ điên dại,
Thuốc phiện ru ngủ, kẻ giết khổ đau,
Mang trái tim chàng, trái tim điên dại nhưng dịu dàng,
Đến thế giới ảo mộng.

Chàng lang thang, bước đi trong những ảo ảnh vàng rực,
Trong những cuộc vui từng bừng, những vũ điệu hân hoan.
Khi mà Khổng Tử vẫn còn ngậm ngội
Về nhịp của những vần thơ mang điệu thiêng.

Chàng tự nhủ linh hồn chẳng là gì cả ngoài một làn khói,
Một lọn tóc nhỏ trong sợi gió thoảng;
Rằng chết thì cũng được, nhưng sống lại cũng tốt,
Và thuốc phiện có thể giết chết khổ đau.

Nguồn: Victor Le Lan, "Opium", trong *La Vie Indochinoise*, ngày 16 tháng 01 năm 1897.



7. “BẢO TÀNG HÀ NỘI Ở BẮC KÌ” (BƯU THIẾP CỦA PIERRE DIEULEFILS)

Tấm bưu thiếp này (trang 151) cho thấy sảnh chính của Nhà Đấu xảo Hà Nội sau khi được chuyển đổi thành bảo tàng thành phố. Kiến trúc tân cổ điển hoành tráng thể hiện tinh thần trật tự, quyền lực và sự trường tồn của người Pháp. Ao nước ở phía trước cho thấy Hà Nội được xây dựng trên vùng đất ngập nước thuộc lưu vực Bắc Kì.

Nguồn: Michael G. Vann.

8. BÁO CÁO ĐỊNH KÌ VỀ TÌNH HÌNH NỘI BỘ Ở ĐÔNG DƯƠNG (1901)

[...] cầu vượt sông Hồng, Nhà Đấu xảo, Sở Tư pháp, Phủ Toàn quyền, hệ thống cống rãnh và vỉa hè... Mỗi ngày, tất cả các dự án công trình này đều cần rất nhiều công nhân và góp phần duy trì trật tự an ninh trong nước.

Nguồn: Paul Doumer, Centre des Archives Section d'Outre-Mer, phân mục AF, thùng số 9, hồ sơ A 20 (50): “Rapport périodique sur la situation intérieure de l'Indo-Chine (1901)”.

9. ALFRED CUNNINGHAM, NGƯỜI PHÁP Ở BẮC KÌ VÀ NAM TRUNG QUỐC

James G. Scott là một phóng viên chiến trường người Anh, ông đã đến thăm Hà Nội năm 1884 trong chiến dịch Bắc Kì và ghi lại ấn tượng của mình về thủ phủ của người bản xứ trong tác phẩm *France and Tongking* [Pháp và Bắc Kì] đầy thú vị như sau: “Không thể phủ nhận rằng Hà Nội cuối cùng sẽ vượt xa Sài Gòn, dù Sài Gòn là một thành phố tuyệt vời, cũng như không thể phủ nhận rằng Hà Nội cuối cùng đã được định sẵn để thay thế Sài Gòn để trở thành đô thị chính của các thuộc địa Pháp ở ‘Viễn Đông’”

Mặc dù có thể còn tranh cãi về việc liệu Hà Nội hiện nay có vượt trội hơn thủ phủ của Nam Kì hay không xét về một số khía cạnh, nhưng dưới thời ông Doumer, lời tiên tri của ông Scott đã ứng nghiệm, bởi ngày nay, Hà Nội là thủ đô của Đông Dương, bao gồm các xứ Nam Kì, Trung Kì, Lào, Campuchia và Bắc Kì. Thành phố này hoàn toàn xứng đáng với vinh dự đó.

Hà Nội, với vị thế là một thành phố được xây dựng giữa khung cảnh mang đậm chất Á Đông, đã trở nên vượt trội hơn bất cứ thành phố nào ở Viễn Đông. Thượng Hải có thể thu hút được nhiều cơ hội kinh doanh; Hồng Kông có thể tự hào về khu Peak và những con đường được đẽo từ đá; Manila với thành phố cổ kính của nó, và Singapore với sự rộng rãi, khoáng đạt, nhưng xét về tổng thể, Hà Nội chắc chắn vượt trội hơn cả. Về những con đường rộng rãi và được bảo trì tốt, không gian mở và các khu dân cư riêng biệt, Singapore có một số điểm tương đồng với Hà Nội; nhưng sau khi mặt trời lặn, Singapore chìm vào giấc ngủ trong khi Hà Nội lại trở nên rực rỡ hơn bao giờ hết.

Quan niệm cơ bản của người dân địa phương về cuộc sống ở các thuộc địa của Anh là ngoại trừ niềm đam mê thể thao ngoài trời bất kể thời tiết của người Anglo-Saxon - điều mà họ không tài nào hiểu được - thì dân định cư ở thuộc địa luôn tìm cách tự làm cho mình khổ sở nhất có thể trước công chúng. Quan niệm của người Anglo-Saxon về cuộc sống ở các

thuộc địa của Pháp là những người hàng xóm của chúng ta dùng ngân sách công vào việc làm cho bản thân sung sướng nhất có thể. Về nhiều mặt, điều này là đúng, và bất cứ ai đã từng đến thăm một thuộc địa của Pháp đều phải thừa nhận rằng cuộc sống thuộc địa Pháp có nhiều điều đáng biểu dương và hấp dẫn hơn rất nhiều so với cuộc sống của chúng ta. Dân định cư ở các thuộc địa của Pháp không muốn hi sinh những khoái lạc của đời sống ở mẫu quốc, và chắc chắn không có lý do gì để họ phải làm vậy.

Đặc trưng của đời sống xã hội ở Bắc Kì là sự vắng bóng những hình thức rườm rà, là sự tự do hoàn toàn khỏi những ràng buộc của xã hội chúng ta, dẫn đến kết quả là trong khi người Anh hướng đến một đời sống xã hội phần lớn mang tính giả tạo, thì người Pháp lại hoàn toàn thoải mái, khi công việc kết thúc, họ tận hưởng việc giải trí và vui chơi một cách trọn vẹn. Những sự phân biệt giai cấp rất tinh vi của chúng ta không hề thể hiện điều đó. Chúng ta nghiêm trọng hóa việc giải trí và thường biến nó thành một công việc kinh doanh; người Pháp thì không, và họ khá phóng khoáng.

Trời ơi, hãy tưởng tượng, ở Hồng Kông, giữa một trưa hè oi ả, phu nhân của một quan chức cấp cao, đầu đội chiếc mũ chóp trắng, mình khoác chiếc áo ngủ rộng, đang dạo bước trên đường phố, bà ghé vào khách sạn ăn trưa và sau đó ngồi tán gẫu. Hay một sĩ quan quân đội hoặc hải quân cấp cao ngồi cùng vợ sau bữa tối bên một chiếc bàn nhỏ trên vỉa hè bên ngoài quán cà phê, nhấp một chút rượu mùi và trò chuyện với nhau; ngắm nhìn người trên những cỗ xe ngựa ngang qua!

Ngược lại, hãy hình dung ở một thuộc địa phía Đông của Anh, một phòng hòa nhạc với những khán giả ngồi nghiêm trang, ăn mặc chỉnh tề, những thứ mà với người Pháp đều là cứng nhắc, mô phạm và khó chịu hết mức có thể. Người Anglo-Saxon coi vui thú là bốn phận; còn những người hàng xóm của chúng ta lại biến bốn phận thành thú vui.

Một buổi tối ở Hà Nội, chúng tôi dùng bữa tối với một vị quan chức quân đội cấp cao và bạn của ngài, người đã xây dựng cây cầu Hà Nội. Nhà của ngài là một dinh thự đầy những đồ đẹp đẽ. Bữa tối rất tuyệt vời, chủ nhà mặc quân phục thường ngày với đôi ủng cao cổ, còn người bạn của ngài thì mặc vest trắng cài khuy kín!

Một lần nữa, khi lên vùng nông thôn, chúng tôi được tiếp đãi rất trọng thị tại Phủ Tổng đốc các tỉnh. Mười hai người chúng tôi cùng ngồi thưởng thức một bữa ăn thịnh soạn, dù không ai mặc lễ phục nhưng tất cả đều rất tận hưởng. Thật khó mà tưởng tượng được cảnh này ở một thuộc địa của Anh.

Tuy nhiên, mặc dù chúng ta thường hay chế giễu người Pháp, phong tục tập quán và phương pháp thuộc địa hóa của họ, nhưng chính chúng ta lại là những người đầu tiên sử dụng và đánh giá cao những điều đó khi đến thăm các thuộc địa của họ. Dẫu vậy, không thể nào tưởng tượng rằng một quý bà người Anh lại tản bộ trên đường phố giữa trưa nắng gắt với mũ chóp và áo ngủ. Bà ta chắc chắn sẽ kinh hãi trước ý nghĩ đó!

Cố Hoàng tử Henri d'Orleans từng nhận xét: “Khi người Pháp chúng ta đi thiết lập thuộc địa, chúng ta thường bộc lộ ra sự thiếu kinh nghiệm và thiếu tầm nhìn; nhưng song song với những khuyết điểm này là một số phẩm chất tốt mà chúng ta mang theo khắp toàn cầu. Trước hết, chúng ta có tài trong việc dọn dẹp một thị trấn bản xứ và xây dựng